

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HS-ST
Ngày 08 tháng 6 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Viễn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Và Dương.
Bà Trần Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông
Hoàng Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 164/2022/HSST-QĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đăng K** - sinh năm 1982 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp 7, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng T – sinh năm 1959 và bà Bùi Thị Tu – sinh năm 1960; có vợ Trần Thị T – sinh năm 1983 và có 02 người con lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 17/12/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/3/2004, chấp hành án phí hình sự sơ thẩm tháng 02/2004.

- Ngày 11/11/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/11/2007, chấp hành án phí hình sự sơ thẩm tháng 4/2006.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/6/2021 đến ngày 06/6/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay “có mặt”.

2. Họ và tên: **Trần Văn L** - sinh năm 1980 tại Nam Định.

Nơi cư trú: ấp 7, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch:

Việt Nam; con ông Trần Văn T – sinh năm 1947 và bà Trần Thị T – sinh năm 1950; có vợ Lê Thị T – sinh năm 1983 và 03 người con con lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/6/2021 đến ngày 06/6/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay “có mặt”.

3. Họ và tên: Đinh Quốc T - sinh năm 1997 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp 7, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Sơn nước; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T - sinh năm 1973 và bà Phạm Mỹ A - sinh năm 1975; có vợ Vũ Thị Phương Thùy - sinh năm 2001 và 01 người con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/6/2021 đến ngày 06/6/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay “có mặt”.

4. Họ và tên: Đỗ Duy K - sinh năm 1989 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp 7, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ - sinh năm 1949 (đã chết) và bà Vũ Thị N - sinh năm 1954; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/6/2021 đến ngày 06/6/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay “có mặt”.

5. Họ và tên: Trần Văn L - sinh năm 1981 tại Nam Định.

Nơi cư trú: ấp 7, xã Gia Canh, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T - sinh năm 1947 và bà Phạm Thị A - sinh năm 1950; có vợ Nguyễn Thị L – sinh năm 1985 và 02 người con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/6/2021 đến ngày 06/6/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay “có mặt”.

6. Họ và tên: Đỗ Văn K - sinh năm 1977 tại Nam Định.

Nơi cư trú: ấp 7, xã Gia C, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ - sinh năm 1949 (đã chết) và bà Vũ Thị Ng - sinh năm 1954; có vợ Đinh Thị Kim T – sinh năm 1985 và 02 người con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/6/2021 đến ngày 06/6/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay “có mặt”.

7. Họ và tên: **Phạm Xuân B** - sinh năm 1989 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp 7, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân Q - sinh năm 1952 (đã chết) và bà Trần Thị N - sinh năm 1954; có vợ Điều Thị Bích T – sinh năm 1996 và 01 người con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/6/2021 đến ngày 06/6/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 05/6/2021, tại nhà của Trần Văn L ở ấp 7, xã Gia Canh, huyện Đ, Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã Gia Canh bắt quả tang Nguyễn Đăng K, Trần Văn L, Đinh Quốc T, Đỗ Duy K, Trần Văn L, Đỗ Văn K và Phạm Xuân B đang đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài “Cào liêng”, vật chứng thu giữ gồm:

- Số tiền: 18.500.000 đồng, trong đó:

- + Thu trên chiếu bạc số tiền 8.400.000 đồng (tại vị trí của L là 1.500.000 đồng, vị trí của L 1.200.000 đồng, vị trí của K 5.400.000 đồng, vị trí của Đỗ Văn K là 300.000 đồng);

Thu trên người các đối tượng số tiền 10.100.000 đồng trong đó:

- + Thu trên người Đinh Quốc T số tiền 1.500.000 đồng;

- + Thu trên người Phạm Xuân B số tiền 7.400.000 đồng;

- + Thu trên người Trần Văn L số tiền 200.000 đồng;

- + Thu trên người Nguyễn Đăng K số tiền 1.000.000 đồng;

- 01 bộ bài tây đã qua sử dụng;

- 07 điện thoại di động các loại;

- 01 xe mô tô biển số: 47F1-423.22.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 20 giờ ngày 05/6/2021, tại nhà của Trần Văn L ở ấp 7, xã Gia Canh, huyện Đ, Nguyễn Đăng K, Trần Văn L, Đinh Quốc T, Đỗ Duy K, Trần Văn L, Đỗ Văn K và một người (chưa rõ nhân thân, lai lịch) rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài “Cào liêng”. Để thực hiện hành vi đánh bạc những người chơi dùng một bộ bài tây có sẵn trước đó để làm dụng cụ chơi và ngồi ở hiên nhà của L để đánh bạc thắng thua bằng tiền.

Những người đánh bạc quy định trước mỗi ván, người chơi bỏ ra chiếu bạc 20.000 đồng tiền đường, sau đó tùy theo điểm bài của mình có thể tố thêm từ 20.000 đồng đến 200.000 đồng, số vòng tố không giới hạn. Trong quá trình đánh bạc thì Phạm Xuân B không trực tiếp đánh bạc thắng thua với những người chơi khác mà chỉ ngồi xem, quá trình ngồi xem thì B có giúp L bốc hộ từ 01 đến 03 ván bài để L đánh bạc thắng thua với những người khác và B không hưởng L gì. Trong lúc đánh bạc thì có một số người tham gia đánh bạc (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã bỏ về trước.

Cách thức đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức chơi bài “Cào liêng” như sau: Các con bạc sử dụng một bộ bài tây 52 lá, trước khi bắt đầu chia bài, tất cả các con bạc bỏ ra số tiền 20.000 đồng tiền đường, người chia bài chia cho mỗi con bạc 03 lá bài, sau đó con bạc sẽ lựa chọn, úp bỏ bài thì con bạc mất tiền đường và kết thúc ván bài đó, theo bài các con bạc đặt đúng bằng số tiền của người cửa trên đặt, tố bài các con bạc đặt số tiền cao hơn số tiền của người cửa trên đặt tối thiểu là 20.000 đồng và tối đa không quá 200.000 đồng. Sau khi các con bạc đặt tiền cược và tố bài xong, thì người nào có bài mang giá trị cao nhất sẽ thắng toàn bộ số tiền cược. Bài được tính theo giá trị từ lớn xuống nhỏ như sau: A,K,Q,J,10,9,8,7,6,5,4,3,2, Bão (sáp) 03 lá bài giống nhau, nếu bài có Bão giống nhau thì bài Bão lớn sẽ thắng, bài Liêng là 03 lá bài liên tiếp nhau, cao nhất là QKA, nhỏ nhất là A23, nếu bài giống nhau thì sẽ so chất cao nhất, chất cao nhất là Cơ, Rô, Chuồn và Bích, Ba tây là khi ba lá bài đều là Tây (JQK), nếu bài giống nhau thì so sánh từng chất và so từng lá bài, điểm là khi bài không có Bão, Liêng, Ba tây, lấy tổng điểm của 03 lá bài chia cho 10 và lấy số dư tính điểm, điểm cao nhất là 9,8,7,6,5,4,3,2,1,0, lá A tính 01 điểm, 10, J, Q,K tính 10 điểm, nếu cùng điểm thì so sánh lá bài có chất cao nhất, nếu cùng chất thì so sánh từ cao đến thấp. Các con bạc đánh đến 21 giờ 45 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Số tiền dùng vào mục đích đánh bạc của những người chơi cụ thể như sau:

Trần Văn L khi tham gia đánh bạc, L mang theo số tiền 2.000.000 đồng và sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc L thua 500.000 đồng.

Đinh Quốc T khi tham gia đánh bạc, T mang theo số tiền 2.000.000 đồng và sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc T thua 500.000 đồng.

Đỗ Duy K khi tham gia đánh bạc, K mang theo số tiền 1.700.000 đồng và sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc K thắng 3.700.000 đồng.

Trần Văn L khi tham gia đánh bạc, L mang theo số tiền 1.560.000 đồng và sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc L thua 160.000 đồng.

Nguyễn Đăng K khi tham gia đánh bạc, Đăng K mang theo số tiền 1.000.000 đồng và sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc Đăng K không thắng không thua.

Đỗ Văn K khi tham gia đánh bạc, K mang theo số tiền 700.000 đồng và sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc K thua 400.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 11.100.000 đồng bao gồm: Tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc của Trần Văn L 2.00.000 đồng + Đinh Quốc T 2.000.000 đồng + Đỗ Duy K 1.700.000 đồng + Trần Văn L 1.560.000 đồng + Nguyễn Đăng K 1.000.000 đồng + Đỗ Văn K 700.000 đồng + 2.140.000 đồng của những người tham gia đánh bạc đã bỏ về trước.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ, Nguyễn Đăng K, Trần Văn L, Đinh Quốc T, Đỗ Duy K, Trần Văn L, Đỗ Văn K và Phạm Xuân B đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKS-ĐQ ngày 12 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đăng K, Trần Văn L, Đinh Quốc T, Đỗ Duy K, Trần Văn L, Đỗ Văn K và Phạm Xuân B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên các bị cáo Trần Văn L, Đinh Quốc T, Đỗ Duy K, Trần Văn L, Nguyễn Đăng K, Đỗ Văn K, Phạm Xuân B phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Đăng K từ 10 tháng tù đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù.

- Các bị cáo Trần Văn L, Đinh Quốc T, Trần Văn L, Đỗ Duy K từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng đến 01 năm 08 tháng tù.

- Các bị cáo Đỗ Văn K, Phạm Xuân B từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù.

Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Số tiền 11.100.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 7.400.000 đồng của Phạm Xuân B không dùng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu.

- 01 bộ bài tây đã qua sử dụng dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

- 07 điện thoại di động các loại, quá trình điều tra xác định số tài sản trên là của Trần Văn L, Đinh Quốc T, Đỗ Duy K, Trần Văn L Nguyễn Đăng K, Đỗ Văn K và Phạm Xuân B không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 47F1-423.22 của Trần Văn L không sử dụng vào việc phạm tội nên đã trao trả cho chủ sở hữu.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng nêu, nhận thức được hành vi của mình là sai, ăn năn hối hận với hành vi phạm tội

của bản thân. Ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã nêu trong cáo trạng thì các bị cáo không còn tình tiết giảm nhẹ nào khác.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận tội; lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 05/6/2021, tại nhà của Trần Văn L ở ấp 7, xã Gia Canh, huyện Đ, Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã Gia Canh bắt quả tang Nguyễn Đăng K, Trần Văn L, Đinh Quốc T, Đỗ Duy K, Trần Văn L, Đỗ Văn K và Phạm Xuân B có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài “Cào liêng”, tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 11.100.000 đồng. Đối với hành vi của Phạm Xuân B tuy không tham gia đánh bạc, nhưng đã giúp Trần Văn L bốc bài để L thắng thua với những người chơi khác, do vậy hành vi của B đã đủ yếu tố Đồng phạm về hành vi đánh bạc cùng với L, T, K, L, Đăng K và Văn K. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo theo tội danh và khoản, điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất của hành vi phạm tội: Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, các bị cáo cùng rủ nhau và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, Phạm Xuân B đồng phạm với vai trò giúp sức. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Trần Văn L, Đinh Quốc T, Đỗ Duy K, Trần Văn L, Đỗ Văn K và Phạm Xuân B còn được hưởng tình tiết “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình

sự. Ngoài ra các bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cụ thể như sau: các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình; các bị cáo Đặng K, L, Văn K, L, B đều có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế; các bị cáo Đặng K, L, Văn K, T, L, B đều có con còn nhỏ.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, mức độ tham gia phạm tội của từng đồng phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt cần áp dụng đối với các bị cáo cụ thể như sau:

- Đối với bị cáo Nguyễn Đăng K sử dụng số tiền đánh bạc là 1.000.000đ, có nhân thân xấu từng bị xét xử hai lần về hành vi trộm cắp tài sản nên hình phạt dành cho bị cáo K là cao nhất. Bị cáo Đặng K tuy từng bị xét xử nhưng bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành án xong vào năm 2004 và năm 2006 đã được xóa án tích, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ theo Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo và điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà giao cho chính quyền nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục là đủ nghiêm.

- Đối với bị cáo Trần Văn L, Đinh Quốc T sử dụng số tiền đánh bạc ngang nhau nên mức hình phạt bằng nhau. Các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà giao cho chính quyền nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục là đủ nghiêm.

- Đối với bị cáo Đỗ Duy K, Trần Văn L sử dụng số tiền đánh bạc ngang nhau nên mức hình phạt bằng nhau. Các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà giao cho chính quyền nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục là đủ nghiêm.

- Đối với bị cáo Đỗ Văn K sử dụng số tiền đánh bạc 700.000đ nên mức hình phạt là thấp hơn các bị cáo L, T, K, L. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà giao cho chính quyền nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục là đủ nghiêm.

Bị cáo B chỉ tham gia bốc bài cho bị cáo L thắng thua với các con bạc, bị cáo tham gia đánh bạc với vai trò giúp sức nên mức hình phạt của bị cáo là thấp nhất. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử

quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhằm thể hiện sự Kn hòng, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Ngoài ra các bị cáo Nguyễn Đăng K, Trần Văn L, Đinh Quốc T, Đỗ Duy K, Trần Văn L, Đỗ Văn K còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 11.100.000 đồng dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 7.400.000 đồng, của Phạm Xuân B không dùng vào việc đánh bạc, nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu.

- 01 bộ bài tây đã qua sử dụng dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

- 07 điện thoại di động các loại, quá trình điều tra xác định số tài sản trên là của Trần Văn L, Đinh Quốc T, Đỗ Duy K, Trần Văn L, Nguyễn Đăng K, Đỗ Văn K và Phạm Xuân B không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 47F1-423.22 của Trần Văn L không sử dụng vào việc phạm tội nên đã trao trả cho chủ sở hữu.

[9] Về vấn đề khác: Đối với một số đối tượng tham gia đánh bạc đã bỏ về trước, chưa xác minh được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh có kết quả sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt chính áp dụng đối với các bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nhưng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đăng K, Trần Văn L, Đinh Quốc T, Đỗ Duy K, Trần Văn L, Đỗ Văn K là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng K phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Đăng K cho Ủy ban nhân dân xã Gia Canh, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo Nguyễn Đăng K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đăng K bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, đối với bị cáo Phạm Xuân B áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn L, Đinh Quốc T, Đỗ Duy K, Trần Văn L, Đỗ Văn K, Phạm Xuân B phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đinh Quốc T 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đỗ Duy K 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn K 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân B 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần Văn L, Đinh Quốc T, Đỗ Duy K, Trần Văn L, Đỗ Văn K, Phạm Xuân B cho Ủy ban nhân dân xã Gia Canh, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo Trần Văn L, Đinh Quốc T, Đỗ Duy K, Trần Văn L, Đỗ Văn K, Phạm Xuân B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bổ sung các Trần Văn L, Đinh Quốc T, Đỗ Duy K, Trần Văn L, Đỗ Văn K mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

3. Về vật chứng: Căn cứ 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 11.100.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây đã qua sử dụng.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo Quyết định chuyển vật chứng vụ án số 18/QĐ-VKS ngày 12/4/2022; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/4/2022 và Biên lai thu tiền số 0000532 ngày 20/4/2022).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Đăng K, Trần Văn L, Đinh Quốc T, Đỗ Duy K, Trần Văn L, Đỗ Văn K, Phạm Xuân B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an H. Đ;
- VKSND H. Đ ;
- CCTHADS H. Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Viễn

